

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động đo đạc và bản đồ tỉnh Bình Định năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Luật Đo đạc và Bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018; Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 và Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và Bản đồ; UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

1. Khái quát tình hình hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Bình Định

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố đầu tư kinh phí để thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính; đến nay, trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính theo hệ tọa độ VN 2000, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được 99/159 xã, phường, thị trấn; đồng thời, tích hợp cơ sở dữ liệu địa chính 75 xã, phường, thị trấn thuộc 05 huyện: Tuy Phước, Phù Mỹ, Phù Cát, An Lão và Tây Sơn.

Kết quả đo đạc lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh lũy kế từ trước đến nay theo các tỷ lệ như sau:

- Tổng diện tích tự nhiên tỉnh Bình Định 606.640 ha.

- Khối lượng đo đạc, lập bản đồ địa chính: 565.339,63 ha (trong đó: Đo đạc lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500: 5.178,89 ha; tỷ lệ 1/1000: 18.511,11 ha; tỷ lệ 1/2.000: 139.967,2 ha; tỷ lệ 1/5.000: 6.603,02 ha; tỷ lệ 1/10.000: 395.079,41ha). Hiện nay còn 60/159 xã, phường thuộc các huyện, thị xã: Hoài Ân, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, thị xã An Nhơn và thành phố Quy Nhơn chưa được đo đạc, lập bản đồ địa chính theo hệ tọa độ VN 2.000.

Năm 2023, tỉnh Bình Định tập trung cho công tác đo đạc trích đo địa chính phục vụ cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các Dự án đường bộ cao tốc Bắc- Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa phận tỉnh Bình Định và các dự án trọng điểm mở rộng giao thông để phát triển kinh tế địa phương.

Nhìn chung kết quả thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ đã mang lại hiệu quả, làm cơ sở tốt phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về đất đai.

2. Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ trong năm 2023

Năm 2023 địa phương không ban hành văn bản quy phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ. Về đơn giá sản phẩm đo đạc và bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn tỉnh, tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định để áp dụng tính toán đơn giá sản phẩm; trong đó, có tính điều chỉnh mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng, theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ.

3. Tình hình tổ chức triển khai nhiệm vụ đo đạc và bản đồ

a) Kết quả triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ (do Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành phê duyệt và thực hiện bằng ngân sách nhà nước, vốn ODA):

- Đã thực hiện công đoạn đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính xã Nhơn Châu, kinh phí: 81,53 triệu đồng

- Triển khai Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật và dự toán kinh phí đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính 09 xã, thị trấn huyện Vĩnh Thạnh với kinh phí dự toán: 46,7 tỷ đồng

- Triển khai Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật và dự toán kinh phí đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính 07 xã, thị trấn huyện Vân Canh với kinh phí dự toán 27,5 tỷ đồng

- Triển khai Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật và dự toán kinh phí đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính 03 xã, thị trấn: Ân Thạnh, Ân Đức và Thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân với kinh phí dự toán; 13,9 tỷ đồng.

b) Kết quả xây dựng dữ liệu địa lý thuộc trách nhiệm được giao tại Điều 27 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ: Đã triển khai xây dựng dữ liệu số bản đồ hiện trạng sử dụng đất của 159 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Định, dữ liệu bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện và cấp tỉnh; dữ liệu quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030. Riêng dữ liệu bản đồ về phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; Dữ liệu bản đồ nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 khu vực

tỉnh Bình Định chưa thực hiện vì nguồn nhân lực cũng như cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các phần mềm quản lý chưa đảm bảo.

4. Tổng hợp tình hình mốc đo đạc thuộc phạm vi quản lý

Trên địa bàn tỉnh Bình Định có 205 mốc địa chính cơ sở. Số mốc địa chính cơ sở bị mất: 06 mốc;

Số mốc bị hư hại 04 mốc;

Mốc đo đạc chuyên ngành: 2619 mốc.

(Chi tiết theo phụ lục I đính kèm)

5. Tổng hợp kinh phí thực hiện trong năm 2023

Tổng kinh phí triển khai các dự án đầu tư cho công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính và địa hình khoảng: 11.825,84 triệu đồng; trong đó:

- Đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu: 81,53 triệu đồng.
- Trích đo và chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án chỉnh trang đô thị và dự án tuyến đường cao tốc Bắc- Nam: 6.304,08 triệu đồng.
- Thực hiện các dự án khảo sát, lập bản đồ địa hình phục vụ quy hoạch chi tiết các loại tỷ lệ trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố : 5.440,23 triệu đồng.

Ngoài ra còn có các dự án quy hoạch khu dân cư và khu tái định cư ở địa bàn các xã, phường và thị trấn trên địa bàn tỉnh.

(Chi tiết theo phụ lục II đính kèm)

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường:

1. Hiện nay tỉnh Bình Định còn 60/159 xã, phường, thị trấn ở 05 huyện, thị xã, thành phố (Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân, thị xã An Nhơn và thành phố Quy Nhơn) chưa thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính chính quy theo hệ tọa độ VN 2000; trong điều kiện ngân sách địa phương còn nhiều khó khăn, trong thời gian tới đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm hỗ trợ kinh phí để thực hiện dự án hoàn thiện và hiện đại hóa hồ sơ địa chính.

2. Nội dung xây dựng và vận hành bản đồ nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 và các dữ liệu bản đồ về phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu là lĩnh vực chuyên ngành mới, nên về nguồn nhân lực am hiểu lĩnh vực này tại địa phương còn hạn chế; do đó, đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ ở địa phương để phục vụ trong việc xây dựng, quản lý, vận hành và chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Cục Đo đạc BĐ và TTĐL VN;
- CT, PCT TT: N.T.Thanh;
- Sở TNMT;
- Lưu: VT, K4, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục số I
Thống kê mốc đo đặc thuộc phạm vi quản lý
trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /01/2024 của UBND tỉnh Bình Định)

T T	Loại mốc	Số lượng mốc đang quản lý	Tình trạng mốc		
			Số hiệu mốc bị mất	Số hiệu mốc bị hư hại	Số hiệu mốc bị lấn chiếm hành lang bảo vệ
1	Mốc tọa độ quốc gia	11			
2	Mốc độ cao quốc gia				
3	Mốc trọng lực quốc gia				
4	Mốc địa chính cơ sở	205	862423; 874430; 875406; 862440; 875405; 875406	862419 ; 875416; 862419; 875416	
5	Mốc đo đạc chuyên ngành	2.619			

Phụ lục số II

Tổng hợp kết quả triển khai các dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /01/2024 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Tên Công trình, Dự án	Phạm vi thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện	Thông tin, dữ liệu sản phẩm chính của dự án	Kết quả thực hiện trong năm	Nơi lưu trữ dữ liệu thông tin	Giá trị (triệu đồng)
I	Đo vẽ, lập bản đồ địa chính, cấp GCN						81,53
1	Công đoạn: đăng ký đất, lập hồ sơ địa chính cấp GCN và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai xã Nhơn Châu với diện tích: 44,27 ha; Trong đó: tỷ lệ 1: 500: 21,34 ha; tỷ lệ 1:1.000 là 22,93 ha (cấp GCN....	Cấp giấy CN QSDĐ xã Nhơn Châu : 176 giấy	Phòng TNMT Thành phố Quy Nhơn	Bản đồ và hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai	81,53
II	Trích đo và chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ bồi thường GPMB						6.304,08
01	Dự án: Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639) Đoạn từ Quốc lộ 1D- Quốc lộ 19 mới trích đo BĐĐC tỷ lệ 1/1000: 16,72 ha	Ban GPMB tỉnh	Ban GPMB tỉnh	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	138,5
02	Dự án hạ tầng KT KV 2 p Ghềnh Ráng (trích đo BĐĐC 1: 500; 1:1000 : 40,5ha)	P. Ghềnh Ráng	“	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	235,3
03	công trình Khu tái định cư phục vụ Dự án: Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639) Đoạn từ Quốc lộ 1D- Quốc lộ 19 mới trích đo BĐĐC tỷ lệ 1/1000: 4,83 ha	P. Nhơn Phú, TP Quy Nhơn	“	Mảnh trích đo địa chính	Đang thực hiện	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	19,7

04	Công trình: Khu tái Định cư xã Phước Hóa Dự án đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến – Diêm Vân (chỉnh lý BĐĐC)	Xã Phước Hòa, H Tuy Phước	Ban QLDA giao thông tỉnh	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	6,2
05	Công trình: Khu tái Định cư xã Phước Thuận Dự án đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến – Diêm Vân (chỉnh lý BĐĐC)	Xã Phước Thuận, H Tuy Phước	“	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	2,1
06	Công trình: Khu tái Định cư xã Phước Thắng Dự án đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến – Diêm Vân (chỉnh lý BĐĐC)	Xã Phước Thắng, H Tuy Phước	“	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	4,1
07	Công trình: Tuyến đường kết nối từ QL 19 đến Khu công nghiệp Đô thị và DV Becamax VSIP Bình Định (trích đo BĐĐC 1: 5000 : 131,99 ha)	Xã Canh Vinh, H Vân Canh	“	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	117,1
08	Dự án: Đường Vành đai khu trung tâm phân mềm thuộc khu đô thị khoa học và Giáo dục Quy Hòa (trích đo BĐĐC 1: 1000 : 2,2 ha)	P. Ghềnh rắng, TP Quy Nhơn	“	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	10,5
09	Dự án: Khu đô thị Tây Nam xã Nhơn Lý (TP Quy Nhơn Khu kinh tế	Xã Nhơn Lý, TP Quy Nhơn	Ban QLDA và GPMB	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng	47,4

	Nhơn Hội) (trích đo tỷ lệ 1/2000: 27,2 ha)		khu kinh tế tỉnh			ký đất đai tỉnh	
10	Dự án: tuyến đường tránh qua Nhơn Lý (TP Quy Nhơn Khu kinh tế Nhơn Hội) Trích đo BĐDC tỷ lệ 1/2000: 53,6 ha	Xã Nhơn Lý, TP Quy Nhơn	“	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	93,4
11	Công trình Khu du lịch sinh thái Eo Gió (trích đo BĐDC 1: 2000 : 14,2ha)	Xã Nhơn Lý, TP Quy Nhơn	“	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành		27,0
12	Công trình bãi đỗ xe khu vực sườn núi Phương Mai, xã Nhơn Lý, TP Quy Nhơn (trích đo BĐDC 1: 2000 : 1,5ha)	Xã Nhơn Lý, TP Quy Nhơn	“	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	3,0
13	Khu du lịch khách sạn nghỉ dưỡng Nhơn Hội (trích đo BĐDC 1: 2000 : 123ha)	Xã Nhơn Hội, TP Quy Nhơn	“	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	341
14	Dự án sửa chữa nâng cấp hệ thống thủy lợi La Tinh (chính lý BĐDC)	Xã Cát Hiệp, H Phù Cát	Ban QLDA NN và PTNT tỉnh	Mảnh chỉnh lý BĐDC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	14,7
15	Dự án khu neo đậu tránh trú bão đầm Đề Gi Chính lý BĐDC và trích đo thửa đất ;	Xã Mỹ Thành, H Phù Mỹ	“	Mảnh chỉnh lý BĐDC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	47,1
16	Dự án thành phần 1, tuyến đường từ QL 19C kết nối Cảng Quy Nhơn, thuộc Dự án Phát triển tích hợp thích ứng tỉnh Bình Định (chính lý BĐDC)	P. Nhơn Phú và Nhơn Bình TP Quy Nhơn	“	Mảnh chỉnh lý BĐDC	Đang thực hiện	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	80,7

17	DA. XD tuyến đường ven biển ĐT. 639 đoạn Mỹ Thành- Lại Giang	Xã Hoài hải, Hoài Đức, TX Hoài Nhơn	“	Mảnh chỉnh lý BĐDC	Hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	459,5
18	Dự án xây dựng tuyến đường ven biển đoạn qua đèo Lộ Diêu (trích đo BĐDC 1: 5000 : 49,75 ha)	Xã Hoài Hải, Hoài Mỹ, TX Hoài Nhơn	“	Mảnh chỉnh lý BĐDC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	62,5
19	Dự án: Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng xuống cấp giai đoạn 2021-2025 (trích đo BĐDC 1: 2000; 1:5000 : 87,7ha)	Các huyện: Hoài Ân, Phù Mỹ, Phù Cát, Vân Canh, Tây Sơn	“	Mảnh chỉnh lý và Mạch trích đo BĐDC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	211,7
20	Dự án: kênh tưới thôn Thuận Hạnh, thuận hiệp xã Bình Thuận (chỉnh lý BĐDC 1: 2000)	Xã Bình Thuận, H Tây Sơn	“	Mảnh chỉnh lý BĐDC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	76,0
21	Dự án Tuyến đường kết nối Đập dâng Phú phong đi QL 19, h Tây Sơn (chỉnh lý BĐDC 1/1000; 1/2000)	TT Phú phong, H Tây Sơn	“	Mảnh chỉnh lý BĐDC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	54,3
22	Dự án: Khu đất phía Tây trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, TP Quy Nhơn (trích đo BĐDC tỷ lệ 1/1000)	P Nhơn Phú, TP Quy Nhơn	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	38,8
23	Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn- Chí Thạnh thuộc dự án (trích đo BĐDC tỷ lệ 1/1000; 1/2000 và 1/5000: 183,7 ha)	Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân TP Quy Nhơn	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quy Nhơn	Mảnh trích đo địa chính	Hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	349,8

24	Dự án: Xử lý khắc phục sạt lở mái taluy đường Nguyễn Tất Thành nối dài TP Quy Nhơn (trích đo BĐĐC tỷ lệ 1/1000: 1,1 ha)	P Đổng Đa và Lê Hồng Phong	“	Mảnh trích đo địa chính	Hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	4,5
25	Công trình: Tuyến đường hẻm phía Nam trụ sở UBND xã Nhơn Hải (đoạn từ Đình Bà Cố thông ra tuyến đường dọc bờ kè biển Nhơn Hải), thành phố Quy Nhơn (chỉnh lý BĐĐC)	Xã Nhơn Hải, TP Quy Nhơn	“	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	5,0
26	Công trình đo đạc chỉnh lý , trích đo Dự án đường bộ cao tốc Bắc- Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn Tuy Phước 171,96 ha	Các xã huyện Tuy Phước	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ H Tuy Phước	Mảnh chỉnh lý	Hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	261,5
27	Công trình đường liên huyện Phù Cát, thị xã An Nhơn, nối từ đường trục Khu kinh tế nối dài (xã Cát Nhơn, huyện Phù cát) đến tỉnh lộ ĐT.631 (xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn) trích đo BĐĐC 1/2000: 9 ha	Xã Nhơn Phong, TX An Nhơn	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ TX An Nhơn	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	17,8
28	Công trình Nghĩa trang nhân dân Nam An Nhơn (giai đoạn 1), trích đo tỷ lệ 1/5000: 19 ha	Xã Nhơn Tân, TX An Nhơn	“	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	14,5
29	Công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐH.41, đoạn Cảnh Hàng- Phú Đa (trích đo tỷ lệ	Nhơn An, Nhơn Hạnh và Nhơn phong,	“	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	77,8

	1/5000: 19 ha	TX An Nhon					
30	Công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.638 Nhon Nghĩa Đông đến ĐT.636 Phụ Ngọc, xã Nhon Phúc, thị xã An Nhon (trích đo BĐĐC 1/1000: 14,0 ha)	Ban Xã Nhon Phúc, HAn Nhon	“	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	64,9
31	Công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường trục Bắc – Nam (đường D5), xã Nhon Phúc, thị xã An Nhon (trích đo BĐĐC 1/2000: 5,2 ha)	Xã Nhon Phúc, HAn Nhon	“	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	10,8
32	Công trình: Khu dân cư phía Nam Khu du lịch và dân cư thôn An Thái, xã Nhon Phúc, thị xã An Nhon (trích đo BĐĐC 1/2000: 4,1 ha)	Xã Nhon Phúc, HAn Nhon	“	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	8,1
33	Công trình:Nâng cấp, mở rộng tuyến giao thông kết nối đường trục khu kinh tế với ĐT.631, xã Nhon Phong (trích đo BĐĐC 1/2000: 8,5 ha)	Xã Nhon Phong, H An Nhon	“	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	19,5
34	Công trình: Khu dân cư Nam Tượng, xã Nhon Tân, thị xã An Nhon (trích đo BĐĐC 1: 2000 : 6,4ha)	Xã Nhon Tân, H An Nhon	“	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	14,7
35	Công trình Điểm Tái định cư thôn Ngãi Chánh xã Nhon Hậu (trích đo BĐĐC 1: 2000 : 6,56 ha)	Xã Nhon Hậu, H An Nhon	“	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	13,2

36	Dự án đường kết nối giao thông 02 tuyến ĐT.636 và ĐT.638 (xã Nhơn Khánh và xã Nhơn Lộc) (trích đo BĐDC 1: 2000 : 15,7 ha)	Xã Nhơn Khánh, Nhơn Lộc, TX An Nhơn	“	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	36,0
37	Công trình Công viên Hồ Sen Nhơn Hậu (trích đo BĐDC 1: 1000 : 16,7 ha)	Xã Nhơn Hậu, TX An Nhơn	“	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	109.7
38	Dự án nâng cấp mở rộng tuyến giao thông kết nối được trục khu kinh tế với ĐT.631 (đoạn đường trục Khu kinh tế đến cây xăng Cẩm Vy, xã Nhơn Hạnh (trích đo BĐDC 1: 2000 : 14 ha)	Xã Nhơn Hạnh, TX An Nhơn	“	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	27,5
39	Dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến giao thông Nhơn Khánh- Nhơn Hòa (đoạn từ Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ TX An Nhơn ĐT.636 kết nối với ngã ba Nguyễn Trung Trực- Trần Khánh Dư) (trích đo BĐDC 1: 2000 : 9,5 ha)	Xã Nhơn Khánh, P Nhơn Hòa, TX An Nhơn	“	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	19,5

40	Dự án tuyến đường trục Đông- Tây nối dài kết nối với đường đi Becamex VSIP Bình Định (trích đo BĐĐC 1: 2000 : 30,3 ha)		“	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	159,8
41	Công trình:Nâng cấp, mở rộng tuyến giao thông kết nối đường trục khu kinh tế với ĐT.631, xã Nhơn Phong (đoạn qua xã Cát Nhơn- Phù Cát) (chỉnh lý BĐĐC)	Xã Cát Nhơn, H Phù Cát	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ H Phù Cát	Mảnh trích đo địa chính	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	20,1
42	Dự án Đường giao thông liên xã từ xã Cát Lâm đi xã Cát Hanh (chỉnh lý BĐĐC)	Xã Cát Lâm H Phù Cát	“	Mảnh chỉnh lý BĐĐC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	85,3
43	Dự án Trung tâm Giết mổ gia súc, gia cầm và chế biến thực phẩm San Hà Bình Định (chỉnh lý BĐĐC)	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ H Phù Cát	“	Mảnh chỉnh lý BĐĐC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	7,4
44	Dự án: Cải tạo hồ Kênh Kênh (chỉnh lý BĐĐC)	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ H Phù Cát	“	Mảnh chỉnh lý BĐĐC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	13,9
45	Công trình chỉnh trang dòng suối Thố kết hợp đường giao thông (chỉnh lý BĐĐC)	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ H Phù Cát	“	Mảnh chỉnh lý BĐĐC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	9,4
46	Dự án: Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc- Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa phận huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định (chỉnh lý và trích đo BĐ tỷ	Các xã thuộc huyện Phù Mỹ	“	Mảnh chỉnh lý BĐĐC	Đang thực hiện	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	568,2

	lệ 1/2000; 1/5000: 180,71 ha						
47	Dự án: Xây dựng cầu Bờ Mun, huyện Phù Mỹ (chỉnh lý BĐDC tỷ lệ 1/1000 và 1/2000)	Mỹ Cát và Mỹ Chánh, H Phù Mỹ	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ H Phù Mỹ	Mảnh chỉnh lý BĐDC	Hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	18,6
49	Công trình: Nâng cấp, mở rộng nút giao của các tuyến đường vào tuyến QL 1A (tuyến đường tránh thị trấn Phù Mỹ) (chỉnh lý BĐDC tỷ lệ 1/1000 và 1/2000)	TT Phù Mỹ, H Phù Mỹ	“	Mảnh chỉnh lý BĐDC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	11,0
49	Dự án: Nâng cấp, mở rộng đường tránh xã Mỹ Chánh	Xã Mỹ Chánh, H Phù Mỹ	“	Mảnh chỉnh lý BĐDC	Hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	48,3
50	Công trình Đường dẫn hai bên cầu từ thôn 11 xã Mỹ Thắng đi xã Mỹ Đức (chỉnh lý BĐDC)	Xã Mỹ Đức, H Phù Mỹ	“	Mảnh chỉnh lý BĐDC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	18,5
51	Dự án hệ thống thoát nước thị trấn Phù Mỹ (chỉnh lý BĐDC)	TT Phù Mỹ, H Phù Mỹ	“	Mảnh chỉnh	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	26,5
52	Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi Hoài Nhơn- Dự án đầu tư thuộc dự án XDCT đường bộ Cao tốc Bắc- Nam 2021-2025 (chỉnh lý BĐDC và trích đo 86,99 ha)	Các xã và thị trấn, TX Hoài Nhơn	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ TX Hoài Nhơn	Mảnh chỉnh lý BĐDC	Đang thực hiện	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	778,58
53	Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi Hoài Nhơn- Quy Nhơn thuộc Dự án đầu tư XDCT đường bộ Cao tốc Bắc- Nam 2021-2025 (đoạn đi qua H. Hoài Ân) (chỉnh lý BĐDC và trích đo 26,66 ha)	Các xã và phường, TX Hoài Nhơn	“	Mảnh chỉnh lý và trích đo BĐDC	Đang thực hiện	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	28,21

54	Dự án: Đường kết nối đường 26/3, phường Tam Quan đến Cụm Công nghiệp Hoài Châu (chỉnh lý BĐDC tỷ lệ 1/1000 và 1/2000)	Xã Hoài Châu, TX Hoài Nhơn	“	Mảnh chỉnh lý BĐDC	Hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	34,5
55	Dự án nâng cấp mở rộng tuyến đường kết nối từ QL 1A (chợ Bông) đến ĐT.638 P. Hoài Tân, TX Hoài Nhơn	P. Hoài Tân, Hoài Nhơn	“	Mảnh chỉnh lý BĐDC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	66,8
56	Công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Nguyễn Du, phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn	P Hoài Đức, TX Hoài Nhơn	“	Mảnh chỉnh lý BĐDC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	13,7
57	Dự án: Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc- Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua huyện Hoài Ân,) chỉnh lý, trích đo BĐDC 1/2000 và 1/5000: 304,4 ha	P. Hoài Đức, TX Hoài Nhơn	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ H Hoài Ân	Mảnh chỉnh lý và trích đo	Đang thực hiện		574,4
58	Dự án: Khu dân cư làng T6 (làng mới Đak Pok) xã Đak Mang, huyện Hoài Ân	Xã ĐakMang ,H Hoài Ân	“	Mảnh trích đo	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	17,6
59	Công trình nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ cầu Mục Kiến (ĐT.638) đi trung tâm xã Đak mang, H. Hoài Ân) trích đo BĐDC 1/1000 và 1/2000: 36,6 ha	Xã ĐakMang , H Hoài Ân	“	Mảnh trích đo	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	119,5
60	Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng tuyến đường từ cầu Phong Thạnh đến	: (Ấn Thạnh, Ấn Tín và Ấn Mỹ,	“	Mảnh trích đo	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng	53,6

	đường ĐT.629 (trích đo BĐĐC 1/2000: 27,1 ha)	H Hoài Ân),				ký đất đai tỉnh	
61	Công trình: Đường BTXM từ QL 19C đi cụm Công nghiệp thị trấn Vân Canh . chỉnh lý BĐĐC	TT Vân Canh, H. Vân Canh	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ H. Đã hoàn thành Vân Canh	Mảnh Chính lý BĐĐC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	32,29
62	Dự án Khu dân cư xã Canh Vinh huyện Vân Canh (trích đo BĐĐC 1: 2000 : 23,81ha)	Xã Canh Vinh, H Vân Canh	“	Mảnh trích đo	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	54,6
63	Công trình Xây dựng đường BTXM từ đất ông Lũy đến đất ông Trị làng Canh Lành (trích đo BĐĐC 1: 2000 : 7,6 9ha)	Xã Canh Hòa , H Vân Canh	“	Mảnh trích đo	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	15,5
64	Dự án Định canh định cư làng Suối Diếp xã Canh Hòa (trích đo BĐĐC 1: 2000 : 11ha)	Xã Canh Hòa H Vân Canh	“	Mảnh trích đo	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	22,2
65	Công trình: Đường BTXM từ Canh Giao đi Đa Lộc (các đoạn còn lại) làng Canh Giao (trích đo BĐĐC 1: 5000 : 17,15 ha)	Xã Canh Hiệp, H Vân Canh	“	Mảnh trích đo	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	11,4

66	công trình: Tuyến đường nối từ QL19C đến đường phía Tây (qua đường sắt) (trích đo BĐĐC 1: 5000 : 1,78 ha)	Xã Canh Vinh, H Văn Canh	“	Mảnh trích đo	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	5,7
67	Dự án Nâng cấp tuyến đường từ Đào Kinh Thiên đến xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn (chỉnh lý BĐĐC 1/2000)	Xã Vĩnh An, H tây Sơn	BQLD A ĐTXD và PTQĐ H. Tây Sơn	Mảnh chỉnh lý BĐĐC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	49,2
68	Dự án mở rộng tuyến đường từ QL 19 đến nhà ông Tân Hòa Trung, xã Tường An (chỉnh lý BĐĐC 1/2000)	Xã Bình Tường	UBND Xã Bình Tường	Mảnh chỉnh lý BĐĐC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	9,2
69	Dự án tuyến đường từ Tây Vinh đi Nhơn Mỹ xã Tây Vinh	Xã Tây Vinh	BQLD A ĐTXD và PTQĐ H. Tây Sơn	Mảnh chỉnh lý BĐĐC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	
70	Xây dựng hạ tầng khu dân cư phía xã Tây Thuận (chỉnh lý BĐĐC 1/2000)	Xã Tây Thuận	UBND Xã Tây Thuận	Mảnh chỉnh lý BĐĐC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	25,5
71	Dự án Cầu Hữu Giang (kết nối QL 19 đi đường ĐH.26 xã Tây Giang (chỉnh lý BĐĐC 1/1000; 1/2000)	Xã Tây Giang	BQLD A ĐTXD và PTQĐ H. Tây Sơn	Mảnh chỉnh lý BĐĐC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	46,4
72	Dự án nâng cấp mở rộng tuyến đường Bảo tàng	Xã Tây Bình và xã Bình Hòa	“	Mảnh chỉnh lý BĐĐC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng	110,6

	Quang Trung (thị trấn Phú phong và xã Bình Hòa) chỉnh lý BĐĐC 1/2000 và trích đo tỷ lệ 1/5000: 1,63 ha					ký đất đai tỉnh	
73	Xây dựng hạ tầng khu dân cư phía Tây đường Đô Độc Long, thị trấn Phú Phong (chỉnh lý BĐĐC 1/1000; 1/2000)	TT Phú Phong	“	Mảnh chỉnh lý BĐĐC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	20,7
74	Dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường Tây Sơn đi Phù Cát (chỉnh lý BĐĐC 1/2000)	Xã Cát Hiệp	“	Mảnh chỉnh lý BĐĐC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	161,1
75	Dự án Nâng cấp mở rộng đường Phan Đình Phùng, TT Phú Phong (chỉnh lý BĐĐC 1/1000; 1/2000)	TT Phú Phong	“	Mảnh chỉnh lý BĐĐC	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	30,1
Ngoài ra còn có các dự án quy hoạch khu dân cư ở các xã phường , thị trấn							
II	Đo đạc, lập bản đồ địa hình						5440,23
	Trung Tâm QHXD						
1	Khảo sát lập BĐĐH Đồ án: Quy hoạch chung tỷ lệ 1/5000 xã Mỹ Đức, H. Phù Mỹ	Đo vẽ BĐĐH 770 ha	UBND huyện Phù Mỹ	BĐ QH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng KTHT Phù Mỹ	458,0
2	Khảo sát lập BĐĐH QHCT tỷ lệ 1:500 Dự án nhà ở xã hội tại P. Nhơn Phú, TP Quy Nhơn	Đo vẽ BĐĐH 3,87 ha	Sở Xây dựng Bình Định	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Sở Xây dựng	28,9
3	Khảo sát lập BĐĐH QHCT tỷ lệ 1:5000 Khu vực đầm Trà ỏ, H. Phù Mỹ đến năm 2035	Đo vẽ BĐĐH 4.431,5 ha	Sở Xây dựng Bình Định	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Sở Xây dựng	154,7
4	Khảo sát lập BĐĐH QHCT tỷ lệ 1:5000 Dự án Khu DC và TMDV Đông Bàn Thành 4, P. Đập Đá, TX An Nhơn	Đo vẽ BĐĐH 10,54 ha	Phòng Q lý đô thị TX An Nhơn	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng Q lý đô thị TX An Nhơn	27,5
5	Khảo sát lập BĐĐH QHCT tỷ lệ 1:500 Dự án Khu ĐT và TMDV Nam Đô Độc Bảo, P. Đập Đá, TX An Nhơn	Đo vẽ BĐĐH 10,5 ha	Công y CP Địa ốc Nam Việt	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng Q lý đô thị TX An Nhơn	77,7
6	Khảo sát lập BĐĐH QHCT tỷ lệ 1:500 Cải tạo chỉnh	Đo vẽ BĐĐH 4,4 ha	Sở Xây dựng	BĐQH chi tiết	Đã hoàn thành	Sở Xây dựng	45,0

	trang khu đất phía Bắc đường Đống Đa, TP Quy Nhơn		Bình Định	và sản phẩm			
7	Khảo sát lập BĐDH QHCT tỷ lệ 1:500 ĐTXD và KD HTKT Cụm CN Tân Tường An, xã Mỹ Quang, H. Phù Mỹ	Đo vẽ BĐDH 52,5	Công ty TNHH MTV Đầu tư và PTT Kho bãi Nhơn Tân	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng KTHT huyện Phù Mỹ	308,2
8	Khảo sát lập BĐDH QHCT tỷ lệ 1:500 đường Tây Sơn, P. Quang Trung, TP Quy Nhơn	Đo vẽ BĐDH 01 ha	Phòng Q lý đô thị TP Quy Nhơn	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng Q lý đô thị TP Quy Nhơn	30,0
9	Khảo sát lập BĐDH QHCT tỷ lệ 1:500 Khu dân cư thôn Trinh Long Khánh, xã Mỹ Cát, H. Phù Mỹ	Đo vẽ BĐDH 6,56 ha	UBND xã Mỹ Cát	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành		64,1
10	Khảo sát lập BĐDH QHCT tỷ lệ 1:500 Cầu Tàu, phường Thị Nại, TP Quy Nhơn	BĐDH QHCT 9,72 ha	Sở Xây dựng Bình Định	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Sở Xây dựng	31,3
11	Khảo sát lập BĐDH QHCT tỷ lệ 1:500 Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe Khu vực Suối nước nóng Hội Vân, H. Phù Cát	BĐDH QHCT 19,75 ha	Công ty TNHH ONSE N Hội Vân	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng KTHT Phù Cát	154,0
12	Khảo sát lập BĐDH QHCT tỷ lệ 1:500 Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe Khu vực Suối nước nóng Hội Vân, H. Phù Cát	BĐDH QHCT 26,25 ha	Công ty CP Trường Thành	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng KTHT Phù Cát	151
13	Khảo sát lập BĐDH QHCT tỷ lệ 1:500 Dự án tổ hợp Trung tâm nghiên cứu sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT SoftWare	BĐDH QHCT 17ha	Công ty TNHH Phần mềm FPT	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Văn phòng Công ty H2	71
14	Khảo sát lập BĐDH QHCT tỷ lệ 1:500 Dự án Đầu tư PTĐT tại Phân khu số 9, Khu đô thị du lịch Nhơn Hội	BĐDH QHCT 46ha	Công ty CP Phát triển BĐS Phát Đạt	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Sở Xây dựng	111,0
15	Khảo sát lập BĐDH QHCT tỷ lệ 1:500 Công trình: QHC xây dựng xã An Tân, H. An Lão	BĐDH QHCT 850 ha	Phòng KTHT H. An Lão	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng KTHT H. An Lão	342,5

16	Khảo sát lập BĐDH QHCT tỷ lệ 1:500 Công trình: QHC xây dựng xã An Hưng, H. An Lão	BĐDH QHCT 695 ha	Phòng KTHT H. An Lão	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng KTHT H. An Lão	293,9
17	Khảo sát lập BĐDH tỷ lệ 1:500 Công trình: Cụm Công nghiệp Bình An	BĐDH QHCT 43,9 ha	C. ty TNHH Thịnh Tiến	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng KTHT H. Tuy Phước	302,8
18	Khảo sát lập BĐDH tỷ lệ 1:500 Công trình: Điều chỉnh mở rộng CCN Tường Sơn	BĐDH QHCT 20,3 ha	Phòng QLĐT TX. Hoài Nhơn	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng QLĐT TX. Hoài Nhơn	98,2
19	Khảo sát lập BĐDH tỷ lệ 1:500: QHCT Khu tái định cư vùng thiên tai Trà Cong xã An Hòa	BĐDH QHCT 13,05 ha	Phòng KTHT H. An Lão	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng KTHT H. An Lão	83,6
20	Khảo sát lập BĐDH Công trình: QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500 các vị trí dân cư xen kẹt TT Diêu Trì, H. Tuy Phước	BĐDH QHCT 2,53 ha	UBND TT Diêu Trì	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng KTHT H. Tuy Phước	65,0
21	Khảo sát lập BĐDH Công trình: QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500 mở rộng Nghĩa Trang nhân dân TT Diêu Trì	BĐDH QHCT 10,23 ha	UBND TT Diêu Trì	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng KTHT H. Tuy Phước	88,3
22	Khảo sát lập BĐDH tỷ lệ 1:500: QHCT Khu Trung tâm Cụm xã An Tân	BĐDH QHCT 25,5 ha	Phòng KTHT H. An Lão	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng KTHT H. An Lão	139,3
23	Khảo sát lập BĐDH Công trình: QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu HTX NN xã Phước Nghĩa, H. Tuy Phước	BĐDH QHCT 0,47 ha	UBND TT Diêu Trì	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng KTHT H. Tuy Phước	17,02
24	Khảo sát lập BĐDH Công trình: QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu SXTM-DV xã Phước Hưng	BĐDH QHCT 6,23 ha	UBND xã Phước Hưng	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng KTHT H. Tuy Phước	32,8
25	Khảo sát lập BĐDH Công trình: QHCT tỷ lệ 1/500 đồ án tuyến kè kết hợp chỉnh trang vị trí Nam cầu Huỳnh Tấn Phát	BĐDH QHCT 0,14 ha	Phòng QLĐT TP Quy Nhơn	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng QLĐT TP Quy Nhơn	13,4
26	Khảo sát lập BĐDH Công trình: QHCT tỷ lệ 1/500 mở rộng tuyến đường kè Lý Chánh- Lý Hòa, xã Nhơn Lý	BĐDH QHCT 0,13 ha	Phòng QLĐT TP Quy Nhơn	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng QLĐT TP Quy Nhơn	12,8
27	Khảo sát lập BĐDH Công trình: QHCT tỷ lệ 1/500 Khu dân cư vùng Gò Đồi, khu phố Vân Hội 2, TT Diêu Trì	BĐDH QHCT 17,25 ha	Phòng QLĐT TP Quy Nhơn	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng QLĐT TP Quy Nhơn	96,3

28	Khảo sát lập BĐDH Công trình: QHCT tỷ lệ 1/500 các khu đất dự án khu tái định cư vùng ngập lũ	BĐDH QHCT 0,57 ha	UBND TT Điều Trì	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng KTHT H. Tuy Phước	44,3
29	Khảo sát lập BĐDH Công trình: QHCT tỷ lệ 1/500 Cụm CN Bồng Sơn	BĐDH QHCT 11,87 ha	BQLD A ĐTXD và PTQĐ TX Hoài Nhơn	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng QLĐT TX Hoài Nhơn	132,3
30	Khảo sát lập BĐDH tỷ lệ 1/500 Khu Cải táng tại khu vực sườn núi phía Đông suối cả	BĐDH QHCT 3,6ha	BQLD A ĐTXD và PTQĐ TX Hoài Nhơn	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng QLĐT TX Hoài Nhơn	23,41
31	Khảo sát lập BĐDH tỷ lệ 1/500 Công trình Đồ án QHCT tỷ lệ 1/500 không gian du lịch biển Bãi Trước xã Nhơn Châu	BĐDH QHCT 8,0ha	Phòng QLĐT TP Quy Nhơn	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng QLĐT TP Quy Nhơn	123,6
32	Khảo sát lập BĐDH phân khu tỷ lệ 1/2000 Đồ án Điều chỉnh QHPK tỷ lệ 1/2000 bảo tồn và PT bền vững khu vực làng chài, TP Quy Nhơn	BĐDH QHCT 23,6ha	Phòng QLĐT TP Quy Nhơn	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng QLĐT TP Quy Nhơn	42,3
33	Khảo sát lập BĐDH tỷ lệ 1/2000 Đồ án Điều chỉnh QHC tỷ lệ 1/2000 XD xã Phước Mỹ, TP Quy Nhơn	BĐDH QHCT 450 ha	Phòng QLĐT TP Quy Nhơn	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng QLĐT TP Quy Nhơn	119,5
34	Khảo sát lập BĐDH tỷ lệ 1/500 Đồ án Điều chỉnh QHC tỷ lệ 1/500 Tuyến đường hầm 14 Võ Văn Dũng, TP Quy Nhơn	BĐDH QHCT 0,52 ha	Phòng QLĐT TP Quy Nhơn	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng QLĐT TP Quy Nhơn	17,5
35	Khảo sát lập BĐDH tỷ lệ 1/500 Công trình: Khu đất thu hồi C. Ty cổ phần Muối và TMMT, p Nhơn Bình. TP Quy Nhơn	BĐDH QHCT 1,1 ha	Trung tâm Phát triển quỹ đất	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng QLĐT TP Quy Nhơn	27,8
36	Khảo sát lập BĐDH tỷ lệ 1/500 Công trình: Khu đất thu hồi C. Ty cổ phần Muối và TMMT, p Nhơn Bình. TP Quy Nhơn	BĐDH QHCT 0,7 ha	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quy nhơn	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	QLĐT TP Quy Nhơn	18,5

37	Khảo sát lập BĐDH tỷ lệ 1/500 Dự án: Chính trang đô thị Phú Phong, Hạng mục: Quảng trường trung tâm	BĐDH QHCT 3,52 ha	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ H. Tây Sơn	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ H. Tây Sơn	54,5
38	Khảo sát lập BĐDH tỷ lệ 1/500 Đồ án: Khu TTVH – Thông tin-Thể thao, huyện Tuy Phước	BĐDH QHCT 12ha	Phòng KTHT huyện Tuy Phước	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng KTHT huyện Tuy Phước	96,3
39	Khảo sát lập BĐDH QHC tỷ lệ 1/500 Đồ án: Điều chỉnh QHC xây dựng TT Vân Canh	BĐDH QHCT 1,22ha	Phòng KTHT huyện Vân Canh	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng KTHT huyện Vân Canh	309,3
40	Khảo sát lập BĐDH QHC tỷ lệ 1/500 Đồ án: Canh Vinh, H Vân Canh	BĐDH QHCT 1,49ha	Phòng KTHT huyện Vân Canh	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng KTHT huyện Vân Canh	375,1
41	Khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi Đầu tư XD nâng cấp Trung tâm Y tế tuyến huyện tỷ lệ 1/500	BĐDH QHCT 2,01	Ban QLDA ĐTXD các CTDD và Công nghiệp	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	QLDA ĐTXD các CTDD và Công nghiệp	37,5
42	Khoả sát địa hình, lập báo cáo khả thi Công trình nhà văn hóa TT Phù Mỹ tỷ lệ 1/500	BĐDH QHCT 0,5	UBND TT Phù Mỹ	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	UBND TT Phù Mỹ	19,0
43	Khảo sát lập BĐDH QHC tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư tuyến đường phía Tây tỉnh (ĐT.638), xã Cát Trinh	BĐDH QHCT 3,1 ha,	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Phù Mỹ	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng KTHT huyện Phù Mỹ	22,5
44	Khảo sát lập BĐDH QHC tỷ lệ 1/500 Khu dân cư KV Mô côi, phường Nhơn Phú	BĐDH QHCT 13,37 ha,	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Quy Nhơn	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng QLĐT TP Quy Nhơn	117,9
45	Khảo sát lập BĐDH Điều chỉnh QHCT tỷ lệ 1/500 Cụm Công nghiệp Diêm Tiêu, TT Phù Mỹ	BĐDH QHCT 38,2 ha	Ban QLDA ĐTXD và	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng KTHT huyện Phù Mỹ	337,4

			PTQĐ Phù Mỹ				
46	Khảo sát lập BĐĐH Điều chỉnh QHCT tỷ lệ 1/500 Cụm Công nghiệp Đại Thạnh, xã Mỹ Hiệp, H Phù Mỹ	BĐĐH QHCT 33,83 ha	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Phù Mỹ	BĐQH chi tiết và sản phẩm	Đã hoàn thành	Phòng KTHT huyện Phù Mỹ	223,2